

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **46/2020/HNGĐ - ST**

Ngày: 28 - 9 - 2020

V/v: *Tranh chấp ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Mạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đỉnh

Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu – kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 275/2020/TLST-HNGĐ ngày 20/8/2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án đưa vụ án ra xét xử số: 125/2020/QĐXX – ST ngày 09/9/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp 3, xã N, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp 3, xã N, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh Nguyễn Minh T kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, việc kết hôn do hai người tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên đi ngủ qua đêm bên ngoài nên xảy ra cãi vã, không thể hòa hợp được. Từ ngày 03/6/2020 do bất mãn và không chịu được áp lực chị A đã về nhà mẹ ruột, sống ly thân với anh T từ đó cho đến nay không còn qua lại, quan tâm, yêu thương nhau. Nay chị A nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn với anh T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị A và anh T có một con chung tên Nguyễn Huỳnh Khánh L, sinh ngày 01/01/2018, khi ly hôn Chị A yêu cầu Tòa án giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Khánh L cho chị A được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Huỳnh Khánh L, sinh ngày 01/01/2018 theo hình thức cấp dưỡng hàng tháng, mỗi tháng 3000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày có bản án, quyết định ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị A khai không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/9/2020, bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị A kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nha Bích, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống khác nhau, không cùng quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh T và chị A đã sống ly thân không còn quan tâm, yêu thương nhau. Nay chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn với anh T thì anh T đồng ý ly hôn với chị A.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh T và chị A có một con chung tên Nguyễn Huỳnh Khánh L, sinh ngày 01/01/2018, khi ly hôn chị A yêu cầu Tòa án giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Khánh L cho chị A được trực tiếp nuôi dưỡng thì anh T đồng ý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Huỳnh Khánh L, sinh ngày 01/01/2018 theo hình thức cấp dưỡng hàng tháng, mỗi tháng 3000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày có bản án, quyết định ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi thì anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con như yêu cầu của chị A.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh T khai không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh T và không giao nộp thêm tài liệu, chứng cứ nào.

Bị đơn anh T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng sự.

- Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị A: Cho chị A được ly hôn với anh T; Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh

Khánh L, sinh ngày 01/01/2018 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và anh T phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 3000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn chị A và trong quá trình giải quyết vụ án thì Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*Tranh chấp ly hôn*”; bị đơn anh T có nơi cư trú tại ấp 3, xã Nha Bích, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[2]. *Về nội dung:*

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị A và anh T kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nha Bích, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, việc kết hôn là do hai người hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương nhau, bất đồng quan điểm sống và không cùng nhau chăm lo cho gia đình. Từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay chị A và anh T đã sống ly thân, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đến làm việc, hòa giải nhưng chị A và anh T không đồng ý đoàn tụ, cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị A và anh T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu được ly hôn với anh T của chị A là có cơ sở và anh T cũng đồng ý ly hôn với chị A nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2]. *Về con chung:* Trong thời gian chung sống chị A và anh T có một con chung tên Nguyễn Huỳnh Khánh L, sinh ngày 01/01/2018, khi ly hôn chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi con và anh T cũng đồng ý giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Khánh L cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3]. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị A yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi Nguyễn Huỳnh Khánh L, sinh ngày 01/01/2018 theo hình thức cấp dưỡng hàng tháng, mỗi tháng 3000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày có bản án, quyết định của Tòa án cho đến khi con đủ 18 tuổi và anh T cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Huỳnh Khánh L như yêu cầu của chị A nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4]. *Về tài sản chung:* Chị A và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.5]. *Về nợ chung:* Chị A và anh T khai không vay nợ ai, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. *Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Do chị A là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh T phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147; 228; 266; 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án ngày 21/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim A.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Khánh L, sinh ngày 01/01/2018 cho chị A được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Huỳnh Khánh L, sinh ngày 01/01/2018 theo hình thức cấp dưỡng hàng tháng, mỗi tháng 3000.000 đồng (Ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tên Nguyễn Huỳnh Khánh L đủ 18 tuổi.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0004463, quyền số: 0090, ngày 20/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Anh Nguyễn Minh T phải nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN QUỐC MẠNH